

QUẢN LÝ TÀI LIỆU LƯU TRỮ TƯ - NHÌN TỪ GÓC ĐỘ QUẢN LÝ

★ TS TRẦN THỊ LOAN

*Phó Trưởng khoa, Khoa Lưu trữ học và Quản trị văn phòng,
Học viện Hành chính và Quản trị công*

● **Tóm tắt:** Quản lý tài liệu lưu trữ tư là một trong các vấn đề quan trọng của công tác lưu trữ tại các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Quản lý tài liệu lưu trữ tư liên quan đến quyền sở hữu tài liệu và bảo vệ thông tin cá nhân, an ninh quốc gia. Ở Việt Nam, việc tổ chức lưu trữ tài liệu có xuất xứ cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng đang tồn tại nhưng chưa phổ biến và đạt hiệu quả cao. Một trong những nguyên nhân đó là chưa có đầy đủ các cơ sở về pháp lý quy định về nội dung này.

● **Từ khóa:** Tài liệu lưu trữ tư; quản lý tài liệu lưu trữ tư.

Đặt vấn đề

Theo dữ liệu tổng điều tra dân số và nhà ở tính đến ngày 01/4/2019⁽¹⁾, dân số Việt Nam có 96.208.984 người, trong đó, nhóm người thuộc độ tuổi từ 0-14 chiếm 24,3%; từ 15-64 chiếm 68% - nhóm tuổi này thường là nhóm đã và đang tích lũy, sản sinh ra những tư liệu, tài liệu độc đáo, quý hiếm, những công trình nghiên cứu thiết thực, mang nhiều giá trị đối với các ngành, lĩnh vực trong nước cũng như quốc tế; từ 65 tuổi trở lên chiếm 7,7% dân số - đây là độ tuổi thường hướng tới sự hoài niệm, gìn giữ và cố gắng lan tỏa tinh thần, truyền thống cho các thế hệ, nhưng thời gian để họ có thể làm được những điều đó sẽ không còn được nhiều và dài. Mặt khác, Việt Nam có 1.023 họ tính đến năm 2005⁽²⁾, 54 dân tộc⁽³⁾, khoảng 9.000 giáo sư và phó giáo sư, 24.000 tiến sĩ⁽⁴⁾, chưa kể các cá nhân được phong tặng, truy tặng, được các giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế...

Đây là những con số biết nói, khẳng định tài liệu lưu trữ tư đã, đang và sẽ được hình thành trong tương lai là rất lớn, do đó vấn đề đặt ra đối với công tác quản lý tài liệu này một cách hiệu quả, góp phần phục vụ các nhu cầu, nghiên cứu chính đáng của xã hội, tăng cường hoạt động, sự phát triển, trường tồn của dân tộc là hết sức cấp thiết.

1. Vai trò của lưu trữ tư đối với hoạt động quản lý

(1) Đặc điểm của tài liệu lưu trữ tư

Cùng với tài liệu lưu trữ hình thành trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức của Đảng và Nhà nước, tài liệu lưu trữ của cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng, tổ chức không phải là quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (gọi tắt là tài liệu lưu trữ tư) phản ánh một cách chân thực và sinh động lịch sử của một con người, một tổ chức và rộng hơn là lịch sử của một quốc gia, một dân tộc.

Về khối lượng, tài liệu lưu trữ tư có khối lượng lớn, thành phần đa dạng, phong phú, phản ánh đời sống, công việc, các mối quan hệ của mỗi cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng và các tổ chức tư.

Về loại hình tài liệu, do sự đa dạng của các đối tượng (tư) và đặc thù trong quá trình hình thành tài liệu nên tài liệu lưu trữ tư có loại hình, chất liệu, kích thước đa dạng, không theo một chuẩn mực hay một quy định thống nhất cụ thể nào. Vì vậy, tài liệu tư có thể là tài liệu giấy, tài liệu nghe nhìn, tài liệu điện tử, tài liệu trên các vật mang tin khác.

Về nội dung và giá trị tài liệu, tài liệu lưu trữ tư được hình thành trong quá trình hoạt động của cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng, các tổ chức tư qua các thời kỳ lịch sử, chế độ chính trị xã hội khác nhau, được thừa nhận là một phần của Phong lưu trữ quốc gia Việt Nam. Đồng thời, tài liệu lưu trữ tư có giá trị trong nghiên cứu khoa học, lịch sử, văn hóa, chính trị, kinh tế, sở hữu trí tuệ... bằng chứng pháp lý thuyết phục không những liên quan đến cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng, các tổ chức tư mà còn là của quốc gia, dân tộc.

(2) Khái niệm và vai trò của lưu trữ tư

Lưu trữ tư là quá trình quản lý, bảo vệ và duy trì dữ liệu hoặc tài sản số của một cá nhân hoặc tổ chức trên các hệ thống lưu trữ không chia sẻ công khai. Khác với lưu trữ công cộng, nơi dữ liệu được đặt trên các nền tảng mở hoặc dịch vụ đám mây chia sẻ, lưu trữ tư nhân bảo đảm rằng chỉ những người được cấp quyền mới có thể truy cập thông tin. Lưu trữ tư có thể thực hiện trên nhiều nền tảng khác nhau như: máy chủ cá nhân, ổ cứng gắn ngoài, hệ thống NAS (Network Attached Storage), hoặc các dịch vụ đám mây riêng (Private Cloud). Điều này giúp cá nhân và tổ chức kiểm soát hoàn toàn dữ liệu, bảo vệ thông tin

nhạy cảm khỏi các mối đe dọa an ninh mạng và đáp ứng yêu cầu về quyền riêng tư.

Lưu trữ tư là một bộ phận quan trọng trong hệ thống lưu trữ, giữ vai trò bảo tồn và quản lý các tài liệu, hồ sơ thuộc sở hữu của cá nhân, tổ chức tư nhân, doanh nghiệp hoặc các tổ chức phi chính phủ. Trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của nền kinh tế và công nghệ thông tin, lưu trữ tư ngày càng khẳng định vai trò quan trọng đối với hoạt động quản lý, đặc biệt là trong việc duy trì thông tin, hỗ trợ ra quyết định, bảo vệ quyền lợi pháp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức.

Lưu trữ tư giúp lưu giữ một số thông tin quan trọng phục vụ cho công tác quản lý. Trong quá trình hoạt động, các cá nhân và tổ chức tư nhân tạo ra một lượng lớn tài liệu như hợp đồng, báo cáo tài chính, biên bản họp, thư từ, quyết định quản lý... Những tài liệu này không chỉ phản ánh lịch sử phát triển của tổ chức mà còn là cơ sở dữ liệu quan trọng để đánh giá hiệu quả hoạt động, đề ra chiến lược phát triển trong tương lai. Việc lưu trữ có hệ thống giúp quản lý dễ dàng tra cứu, đối chiếu và sử dụng thông tin khi cần thiết, tránh tình trạng thất lạc hay sai sót do thiếu dữ liệu.

Trong lãnh đạo, quản lý, các quyết định cần dựa trên dữ liệu chính xác và đầy đủ. Vì vậy, một hệ thống lưu trữ tư được tổ chức khoa học giúp lãnh đạo nhanh chóng tiếp cận thông tin cần thiết, phân tích xu hướng, đánh giá rủi ro và đưa ra quyết định phù hợp. Đặc biệt, trong các doanh nghiệp, việc lưu trữ dữ liệu về khách hàng, đối tác, thị trường và sản phẩm giúp doanh nghiệp đưa ra chiến lược tiếp thị, mở rộng thị trường và cải tiến dịch vụ hiệu quả hơn.

Trong quá trình hoạt động, việc tranh chấp hợp đồng, khiếu nại hoặc kiểm tra thuế... là những tình huống thường xuyên xảy ra. Nếu không có hệ thống lưu trữ đầy đủ, các tổ chức có thể gặp khó

khẩn trong việc chứng minh quyền lợi và trách nhiệm của mình. Lưu trữ tư giúp bảo đảm các tài liệu quan trọng luôn sẵn sàng để sử dụng khi cần, đồng thời, cung cấp bằng chứng pháp lý quan trọng trong các vụ kiện hoặc tranh chấp, góp phần bảo vệ quyền lợi pháp lý của cá nhân và tổ chức. Đối với nhiều tổ chức, doanh nghiệp, việc lưu trữ tài liệu rõ ràng giúp tránh được các tranh chấp pháp lý, bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan và đáp ứng các yêu cầu kiểm toán.

Thực tế cho thấy, lưu trữ tư cũng đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả quản lý và vận hành tổ chức. Một hệ thống lưu trữ hiện đại, khoa học giúp giảm thiểu chi phí tìm kiếm tài liệu, tiết kiệm thời gian và cải thiện hiệu suất làm việc. Khi nhân viên không phải mất nhiều thời gian tìm kiếm thông tin, họ sẽ tập trung hơn vào các công việc quan trọng. Đặc biệt, với sự phát triển của công nghệ số, việc áp dụng lưu trữ điện tử giúp tăng cường tính bảo mật, tối ưu hóa không gian lưu trữ, giảm thiểu rủi ro mất mát dữ liệu và nâng cao khả năng chia sẻ thông tin trong nội bộ tổ chức.

Nói tóm lại, lưu trữ tư không chỉ đơn thuần là việc bảo quản tài liệu mà còn là công cụ quan trọng giúp nâng cao hiệu quả quản lý. Một hệ thống lưu trữ khoa học và hiện đại sẽ tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của cá nhân và tổ chức trong thời đại số hóa ngày nay.

2. Quy định hiện hành về tài liệu lưu trữ tư và quản lý tài liệu lưu trữ tư

(1) Quy định tại Luật Lưu trữ năm 2011

Để quản lý nhà nước về lưu trữ tư, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã ban hành một số các văn bản quy phạm pháp luật như: Luật Lưu trữ năm 2011; Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ năm 2011; Luật Lưu trữ năm 2024 (chính thức có hiệu lực từ ngày

01/7/2025). Các văn bản này đã tạo ra hành lang pháp lý quan trọng trong việc quản lý tài liệu lưu trữ tư.

Nhà nước thừa nhận quyền sở hữu đối với tài liệu lưu trữ của cá nhân (Khoản 3, Điều 4, Luật Lưu trữ năm 2011⁽⁵⁾) như sau: *“Thừa nhận quyền sở hữu đối với tài liệu lưu trữ; khuyến khích tổ chức, cá nhân hiến tặng, ký gửi, bán tài liệu lưu trữ của mình cho Nhà nước, đóng góp, tài trợ cho hoạt động lưu trữ và thực hiện hoạt động dịch vụ lưu trữ”*.

Luật cũng quy định cụ thể về quyền của cá nhân, gia đình dòng họ trong việc quản lý tài liệu (Khoản 3, Điều 5); và nghĩa vụ của cá nhân, gia đình, dòng họ trong việc quản lý tài liệu lưu trữ (khoản 4, Điều 5).

Nhà nước thừa nhận tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ (sau đây gọi chung là cá nhân) thuộc Phong lưu trữ quốc gia Việt Nam (khoản 1, Điều 5, Luật Lưu trữ 2011). Cũng tại khoản 1, Điều 5 Luật này quy định về quản lý tài liệu của cá nhân, gia đình dòng họ đã xác định: *Tài liệu của cá nhân, gia đình, dòng họ (gọi chung là cá nhân) có giá trị phục vụ cho hoạt động thực tiễn, nghiên cứu khoa học, lịch sử đối với quốc gia, xã hội được đăng ký thuộc Phong lưu trữ quốc gia Việt Nam: a) Gia phả, tộc phả, bằng, sắc phong, tài liệu về tiểu sử; b) Bản thảo viết tay, bản in có bút tích, công trình nghiên cứu khoa học, sáng tác, thư từ trao đổi; c) Phim, ảnh, băng, đĩa ghi âm, ghi hình, tài liệu điện tử; d) Công trình, bài viết về cá nhân; đ) Ấn phẩm, tài liệu do cá nhân sưu tầm được*.

Mặc dù là văn bản quy phạm pháp luật cao nhất của Nhà nước ta từ sau năm 1945 quy định về hoạt động lưu trữ; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động lưu trữ; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ; hoạt động dịch vụ lưu trữ và quản lý về lưu trữ với 7 chương

và 42 điều khoản, Luật Lưu trữ năm 2011 sau hơn 10 năm triển khai vào thực tiễn cũng đã bộc lộ nhiều tồn tại bất cập. Trong đó có sự thiếu vắng các quy định về lưu trữ, quản lý.

Điều này được thể hiện ở các hạn chế sau:

- Chưa có giải thích từ ngữ về lưu trữ tư, tài liệu lưu trữ tư;

- Chưa có quy định về phạm vi tài liệu lưu trữ tư;

- Chưa có quy định về điều kiện thành lập lưu trữ tư: cơ sở vật chất, nhân lực, kinh phí khi thành lập và kinh phí để duy trì hoạt động lâu dài của lưu trữ tư; thẩm quyền quản lý tài liệu khi các cơ sở này giải thể, phá sản;

- Chưa quy định cụ thể về nguyên tắc quản lý lưu trữ tư và tài liệu lưu trữ tư theo hướng tự chủ quản lý tại các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu tài liệu, quyền thành lập lưu trữ tư;

- Chưa quy định cụ thể về việc chủ sở hữu tài liệu có thể ký gửi tài liệu vào Lưu trữ lịch sử và dịch vụ bảo quản, khai thác theo hình thức nào đối với Lưu trữ lịch sử khi chủ sở hữu có yêu cầu mà chỉ có quy định Lưu trữ lịch sử hướng dẫn, giúp đỡ về kỹ thuật bảo quản và tạo điều kiện để phát huy giá trị tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ;

- Chưa quy định về nghĩa vụ áp dụng các biện pháp bảo quản của cơ quan lưu trữ có thẩm quyền đối với tài liệu lưu trữ tư cần được bảo mật trong điều kiện bảo quản không an toàn;

- Chưa có quy định về việc Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu đối với tài liệu lưu trữ tư; biện pháp ngăn chặn, xử lý đối với các hành vi phá hoại, chiếm đoạt, sử dụng trái phép tài liệu lưu trữ tư;

- Chưa có quy định về việc Nhà nước có thể trưng dụng, trưng mua tài liệu lưu trữ tư trong các trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia hay tình trạng khẩn cấp;

- Chưa có quy định về ký gửi tài liệu lưu trữ tư

vào Lưu trữ lịch sử, thu phí ký gửi tài liệu lưu trữ tư vào Lưu trữ lịch sử;

- Chưa có quy định về tặng cho tài liệu lưu trữ tư.

- Chưa có quy định về quyền lợi và trách nhiệm của chủ sở hữu trong việc công bố tài liệu lưu trữ tư và tiếp cận tài liệu lưu trữ tư;

- Chưa có quy định về việc mang tài liệu lưu trữ tư ra nước ngoài.

Đây chính là những điểm hạn chế về quản lý tài liệu lưu trữ cá nhân trong Luật Lưu trữ năm 2011.

Quy định tại Luật Lưu trữ năm 2024

Trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành, để bảo đảm vai trò của Nhà nước trong quản lý tài liệu lưu trữ tư, sau nhiều nỗ lực và cố gắng của Ban soạn thảo, dự thảo Luật Lưu trữ (sửa đổi)⁽⁶⁾ đã được Quốc hội khóa 15 chính thức thông qua ngày 21/6/2024, trong đó đã bổ sung, sửa đổi các quy định như:

- Đã có giải thích từ ngữ về lưu trữ tư và tài liệu lưu trữ tư: Cụ thể là: *Lưu trữ tư: là lưu trữ của tổ chức, cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng* (Khoản 14, Điều 2); và *Tài liệu lưu trữ tư bao gồm: a) Tài liệu lưu trữ hình thành trong hoạt động của cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng; b) Tài liệu hình thành trong hoạt động của các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp (không do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ); c) Tài liệu lưu trữ hình thành trong hoạt động của tổ chức phi chính phủ, tổ chức kinh tế không phải là doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp* (Khoản 4, Điều 9).

- Về thẩm quyền quản lý tài liệu lưu trữ tư cũng đã được quy định tại khoản 6, Điều 10: “*Tổ chức, cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng trực tiếp quản lý và lưu trữ tài liệu lưu trữ tư, cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ tư (nếu có)*”.

Đặc biệt, một trong các nội dung quan trọng của Luật Lưu trữ 2024 là bổ sung chương V. Lưu

trữ tư gồm 6 Điều (từ Điều 47 đến Điều 52) trong đó quy định về các vấn đề liên quan đến lưu trữ tư như: Về quản lý lưu trữ tư (Điều 47); Về chính sách của Nhà nước để phát triển lưu trữ tư (Điều 48); Về quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu tài liệu lưu trữ tư (Điều 49); Về ký gửi tài liệu lưu trữ tư vào Lưu trữ lịch sử (Điều 50); Về tặng cho tài liệu lưu trữ tư (Điều 51); Về tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt (Điều 52).

Có thể thấy, Luật Lưu trữ năm 2024 (sửa đổi) là một bước “đột phá” trong việc bổ sung các quy định về lưu trữ tư so với Luật Lưu trữ năm 2011, thể hiện sự tất yếu để đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong việc tạo hành lang pháp lý, thực thi chính sách đối với loại hình tài liệu lưu trữ tư có xuất xứ từ các tổ chức, cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng.

3. Một số giải pháp quản lý tài liệu lưu trữ tư

Để các quy định của Luật Lưu trữ năm 2024 về lưu trữ tư thực sự đi vào hiệu quả, chúng tôi cho rằng cần triển khai các giải pháp sau:

(1) Các giải pháp chung

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của tài liệu lưu trữ tư.

Tài liệu lưu trữ tư là tài liệu có ý nghĩa quan trọng không chỉ đối với tổ chức, cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng mà còn có ý nghĩa đối với các cơ quan nhà nước, làm cơ sở phục vụ đắc lực cho việc quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực nói chung và trong lĩnh vực lưu trữ nói riêng. Vì vậy, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến ý nghĩa của tài liệu lưu trữ tư là nhiệm vụ của công tác lưu trữ tại các cơ quan, tổ chức, của các công chức, viên chức làm công tác lưu trữ. Bởi lẽ, hơn ai hết, họ là những người được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ, hiểu rõ nhất về giá trị của tài liệu lưu trữ nói chung cũng như tài liệu lưu trữ tư nói riêng.

Hai là, tạo lập cơ sở dữ liệu về tài liệu lưu trữ tư.

Trước bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh về chuyển đổi số sâu rộng như hiện nay, bên cạnh việc thực hiện từng giai đoạn để hướng tới năm 2030 hoàn thành cơ bản các mục tiêu về chuyển đổi số theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, vấn đề chuyển đổi số tài liệu lưu trữ tư cũng cần được đặt ra để thống nhất với nội dung chuyển đổi số tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ quốc gia Việt Nam. Việc tạo lập cơ sở dữ liệu về tài liệu lưu trữ tư sẽ là điều kiện quan trọng để hiện thực hóa các hoạt động quản lý và nghiệp vụ đối với lưu trữ tư như thu thập, xác định giá trị tài liệu, thống kê, bảo quản và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ tư. Đồng thời, cũng là cơ sở dữ liệu quan trọng trong hệ thống cơ sở dữ liệu Phong lưu trữ quốc gia Việt Nam.

Ba là, tăng cường sự tham gia của người dân vào hoạt động lưu trữ tư.

Trong thời gian tới, khi Luật Lưu trữ năm 2024 có hiệu lực (ngày 01/7/2025), Nhà nước cần có những định hướng, biện pháp cụ thể trong việc vận động người dân bảo quản tài liệu lưu trữ cũng như chủ động cung cấp các tài liệu lưu trữ có giá trị khi Nhà nước cần sử dụng vào mục đích quốc gia. Khuyến khích tổ chức, cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng bảo vệ, bảo quản và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ. Đồng thời, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân phương pháp phân loại, tiêu chí xác định giá trị, kỹ thuật bảo quản tài liệu lưu trữ tư. Mặt khác, cần khuyến khích các tổ chức, cá nhân, gia đình, dòng họ chủ động, tích cực tham gia đóng góp ý kiến, giám sát về hoạt động quản lý nhà nước đối với tài liệu lưu trữ tư.

Bốn là, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân đầu tư nguồn lực, phát triển lưu trữ phục vụ cộng đồng.

Đề lưu trữ tư trở thành mô hình lưu trữ phổ biến và phát triển bền vững, bên cạnh các chính sách hỗ trợ của Nhà nước cũng cần quan tâm tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân trong nước đầu tư nguồn lực, kinh doanh dịch vụ lưu trữ và phát huy giá trị lưu trữ, xã hội hóa công tác lưu trữ. Nhà nước cần đơn giản hóa các thủ tục hành chính, hỗ trợ việc cho thuê đất hoặc cấp quyền sử dụng đất để xây dựng nhà kho lưu trữ tư, phát huy giá trị tài liệu lưu trữ tư phục vụ cộng đồng.

Năm là, tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học về lưu trữ tư.

Mặc dù đã được giải thích từ ngữ về lưu trữ tư, tài liệu lưu trữ tư trong Luật Lưu trữ năm 2024. Tuy nhiên, trong thời gian tới, cơ quan có thẩm quyền cần tập trung làm sáng rõ nội hàm các thuật ngữ này cũng như làm rõ đặc điểm, nội dung, loại hình, nội dung tài liệu lưu trữ tư; tính chất, nguyên tắc, hoạt động quản lý, hoạt động nghiệp vụ của lưu trữ tư cả về lý luận và thực tiễn.

(2) Các giải pháp cụ thể

Một là, từ góc nhìn của một nhà nghiên cứu, đã từng tham gia đóng góp ý kiến đối với các dự thảo văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Lưu trữ, trong đó có nội dung liên quan đến việc bảo quản, quản lý tài liệu lưu trữ tư, tác giả cho rằng cần có những quy định, hướng dẫn cụ thể của cơ quan quản lý nhà nước và của ngành đối với vấn đề này.

Hai là, tiếp tục định hướng, xây dựng các quy định, quy chế hoạt động, cơ chế, chính sách liên quan đến nhân lực trực tiếp làm công tác sưu tầm cũng như đối với các cá nhân, gia đình, dòng họ.

Ba là, nhận định, đánh giá tình hình xã hội, đối tượng, nhóm đối tượng sẽ có thể sản sinh/ lưu giữ những tư liệu, tài liệu, thông tin quý hiếm, từ đó xây dựng kế hoạch sưu tầm tài liệu kịp thời, bảo đảm chất lượng.

Bốn là, tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa các hình thức, hoạt động tuyên truyền sâu rộng về công tác bảo quản, phát huy giá trị tài liệu lưu trữ tư nhằm nâng cao nhận thức của các cá nhân, gia đình, dòng họ về giá trị tài liệu lưu trữ tư đối với cộng đồng, dân tộc; đồng thời nâng cao chất lượng lựa chọn, xác định giá trị tài liệu trước khi chính thức sưu tầm tài liệu.

Năm là, tăng cường nghiên cứu, đầu tư các giải pháp công nghệ đối với các tài liệu lưu trữ tư, như: thực hiện số hóa tài liệu; truyền tải, bảo đảm an toàn thông tin tài liệu lưu trữ nói chung và tài liệu lưu trữ tư nói riêng trên các nền tảng; phục chế tài liệu thông qua trí tuệ nhân tạo;...

Sáu là, cấp quyền sở hữu đối với tài liệu lưu trữ tư cũng như các lưu trữ tư. Như vậy, tài liệu lưu trữ tư sẽ được định danh, giúp truy xuất nguồn tài liệu, quản lý cũng như sắp xếp, thống kê, liên kết với các nguồn tài liệu tư khác.

Bảy là, tăng cường hơn nữa sự hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, tài nguyên, tài liệu lưu trữ giữa các Lưu trữ quốc gia với các cơ quan, tổ chức lưu trữ tư, đồng thời liên tục có sự kết nối, bổ sung thành phần tài liệu lưu trữ của chính các phòng lưu trữ tư đang được các Lưu trữ quốc gia bảo quản.

Kết luận

Tài liệu lưu trữ tư có vai trò quan trọng, giúp tổ chức, cá nhân bảo tồn và khai thác thông tin hiệu quả. Không chỉ các cơ quan nhà nước, mà các doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ và các cá nhân cũng ngày càng nhận thức được tầm quan trọng của tài liệu lưu trữ tư trong việc bảo đảm sự minh bạch, kế thừa tri thức và hỗ trợ ra quyết định.

Trong bối cảnh công nghệ phát triển, lưu trữ tư không còn giới hạn ở hình thức truyền thống mà đang dần chuyển đổi sang các nền tảng số hóa. Điều này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý thông tin mà còn giảm thiểu rủi ro thất thoát, hư hỏng tài liệu. Tuy nhiên, cùng với sự

phát triển đó, các vấn đề về bảo mật, quyền riêng tư và khả năng truy cập dữ liệu cũng đặt ra những thách thức lớn, đòi hỏi tổ chức phải có chiến lược quản lý phù hợp. Việc xây dựng hệ thống lưu trữ tư khoa học và bền vững cần có sự phối hợp giữa các yếu tố như: chính sách lưu trữ, công nghệ hỗ trợ, năng lực nhân sự và ý thức về giá trị của tài liệu. Bên cạnh đó, cần có sự kết nối giữa lưu trữ tư và lưu trữ công để bảo đảm tính toàn diện và phục vụ lợi ích chung của

xã hội. Có thể thấy, quản lý tài liệu lưu trữ tư không chỉ là một hoạt động quản lý tài liệu đơn thuần, mà đây còn là yếu tố cốt lõi trong quản lý tài liệu lưu trữ hiện đại. Nếu được triển khai hiệu quả, nó sẽ trở thành công cụ đắc lực giúp tổ chức duy trì sự ổn định, phát triển bền vững và nâng cao khả năng cạnh tranh trong môi trường đầy biến động hiện nay ♦

(1) Tổng cục Thống kê (2019), *Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01/4/2019*, tại: <http://www.tongdieutradanso.vn/ket-qua-tong-dieu-tra-dan-so-va-nha-o-thoi-diem-0-gio-ngay-01-thang-4-nam-2019.html>, truy cập ngày 25/01/2025.

(2) Lê Trung Hoa (2005), “*Người Việt Nam chúng ta hiện nay có bao nhiêu họ?*”, trong: Báo Sài Gòn Giải phóng Điện tử, ngày 4/3/2005. tại: <https://www.sggp.org.vn/nguoi-viet-nam-chung-ta-hien-nay-co-bao-nhieu-ho-post129057.html>, truy cập ngày 5/01/2025.

(3) Chính phủ (2025), *Danh sách các dân tộc Việt Nam*, trong: Cổng thông tin điện tử Chính phủ, số: <https://chinhphu.vn/dan-toc/danh-sach-cac-dan-toc-viet-nam-10000494>, truy cập ngày 25/01/2025.

(4) Hồng Hạnh (2023), *Cả hệ thống giáo dục đại học Việt Nam mới có khoảng 200 bằng độc quyền sáng chế*, trong: Báo Đại biểu nhân dân điện tử, ngày 24/11/2023, tại: <https://daibieunhandan.vn/giao-duc-y-te1/ca-he-thong-giao-duc-dai-hoc-viet-nam-moi-co-khoang-200-bang-doc-quyen-sang-che-i351391>, truy cập ngày 25/01/2025.

(5) Quốc hội (2011), *Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13*, ngày 11/11/2011.

(6) Quốc hội (2024), *Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15*, ngày 21/6/2024.

Tài liệu tham khảo:

1. Trần Trung Kiên (2022), “*Một số vấn đề đặt ra trong quản lý tài liệu lưu trữ tư trong giai đoạn hiện nay*”, Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Ninh Bình, ngày 11/11/2022, tại: <https://luutru.ninhbinh.gov.vn/nguyen-cuu-trao-doi/mot-so-van-de-dat-ra-trong-viec-quan-ly-tai-lieu-luu-tru-tu-trong-giai-doan-hien-nay-37.html>, truy cập ngày 25/01/2025.

2. Đỗ Văn Học, Trần Bá Hùng (2022), “*Những vấn đề đặt ra trong quản lý nhà nước đối với tài liệu lưu trữ tư*”, trong: Tạp chí Tổ chức nhà nước, ngày 25/4/2022, tại: <https://tcnn.vn/news/detail/54240/Nhung-van-de-dat-ra-trong-quan-ly-nha-nuoc-doi-voi-tai-lieu-luu-tru-tu.html>, truy cập ngày 25/01/2025.

5. Đỗ Thị Thanh Hương (2024), “*Quản lý tài liệu lưu trữ tư tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia III: Thực trạng và giải pháp*”, trong: Kỷ yếu Hội thảo cấp Học viện về “Quản lý tài liệu lưu trữ tư”, Học viện Hành chính quốc gia, Hà Nội.